CỤC THUẾ TP.HỒ CHÍ MINH
CHI CỤC THUẾ QUẬN 1
Số:58677/CCTQ1-TTHT
V/v giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quận 1, ngày 26 tháng 12 năm 2022

Kính gửi: Công ty TNHH Sức Bật
P.1508 Tầng 15 Tòa nhà Vincom Center
72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Mã số thuế: 0309576215

Chi cục Thuế Quận 1 có nhận được văn thư số 1312/CV-SPI ngày 13/12/2022 (công văn đến số 28608946 ngày 13/12/2022) của Công ty TNHH Sức Bật hỏi về việc giảm thuế giá trị gia tăng (GTGT) theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Chi cục Thuế Quận 1 có ý kiến như sau:

Căn cứ Khoản 2, Điều 17 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/06/2019 quy định trách nhiệm của người nộp thuế:

"2. Khai thuế chính xác, trung thực, đầy đủ và nộp hồ sơ thuế đúng thời hạn; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ thuế."

Căn cứ Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 quy định chính sách miễn, giảm thuế theo Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội;

+ Tại Điều 1 quy định giảm thuế GTGT:

"1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hóa chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

...”

+ Tại Điều 3 quy định hiệu lực và tổ chức thi hành:

“1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2022.

Điều 1 Nghị định này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 02 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2022.

...”

+ Tại Phụ lục I quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng;

+ Tại Phụ lục II quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế giá trị gia tăng;

+ Tại Phụ lục III quy định Danh mục hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin không được giảm thuế giá trị gia tăng;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ quy định thời điểm lập hóa đơn:

“...

2. Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Trường hợp người cung cấp dịch vụ có thu tiền trước hoặc trong khi cung cấp dịch vụ thì thời điểm lập hóa đơn là thời điểm thu tiền (không bao gồm trường hợp thu tiền đặt cọc hoặc tạm ứng để đảm bảo thực hiện hợp đồng cung cấp các dịch vụ: kế toán, kiểm toán, tư vấn tài chính, thuế; thẩm định giá; khảo sát, thiết kế kỹ thuật; tư vấn giám sát; lập dự án đầu tư xây dựng).

...

4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau:

a) Đối với các trường hợp cung cấp dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và khách hàng, đối tác như trường hợp cung cấp dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không, cung ứng nhiên liệu hàng không cho các hãng hàng không, hoạt động cung cấp điện (trừ đối tượng quy định tại điểm h khoản này), nước, dịch vụ truyền hình, dịch vụ bưu chính chuyển phát (bao gồm cả dịch vụ đại lý, dịch vụ thu hộ, chi hộ), dịch vụ viễn thông (bao gồm cả dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng), dịch vụ logistic, dịch vụ công nghệ thông tin (trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản này) được bán theo kỳ nhất định, thời điểm lập hóa đơn là thời điểm hoàn thành việc đối soát dữ liệu giữa các bên nhưng chậm nhất không quá ngày 07 của tháng sau tháng phát sinh việc cung cấp dịch vụ hoặc không quá 07 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ quy ước. Kỳ quy ước để làm căn cứ tính lượng hàng hóa,

dịch vụ cung cấp căn cứ thỏa thuận giữa đơn vị bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ với người mua.

...”

Căn cứ Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng quy định quy định thời điểm xác định thuế GTGT:

“2. Đối với cung ứng dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung ứng dịch vụ hoặc thời điểm lập hóa đơn cung ứng dịch vụ, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

...”

Căn cứ Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam;

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, cung cấp các sản phẩm là hàng hóa dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% và không thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ quy định tại Phụ lục I, II, III ban hành kèm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP thì được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị định số 15/2022/NĐ-CP kể từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022.

Thời điểm lập hóa đơn đối với cung cấp dịch vụ là thời điểm hoàn thành việc cung cấp dịch vụ không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền. Các trường hợp Công ty hoàn thành cung ứng dịch vụ từ 01/02/2022 đến 31/12/2022 nhưng sau ngày 31/12/2022 Công ty mới lập hóa đơn GTGT thì không được giảm thuế suất thuế GTGT theo quy định (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 4, Điều 9 Nghị định 123/2020/NĐ-CP).

Trường hợp Công ty đưa ra tình huống vướng mắc giả định về việc xử lý hóa đơn đã lập có phát sinh sai sót sau ngày 01/01/2023 (chưa thực hiện), cơ quan thuế không có cơ sở để trả lời.

Chi cục Thuế Quận 1 thông báo đến Công ty TNHH Sức Bật biết và đề nghị Công ty căn cứ tình hình thực tế, đối chiếu với các quy định của pháp luật để thực hiện theo đúng quy định. Nếu còn nội dung nào chưa rõ, đề nghị Công ty liên hệ trực tiếp với Chi cục Thuế Quận 1 (Đội Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế) để được hướng dẫn.

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục Thuế TP.HCM “để báo cáo”;
- Đội KTT số 4 “để thực hiện”;
- Lưu: VT, TTHT (nhpthao, 2b).

KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC THUẾ QUẬN 1

Lê Hữu Luyện